TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HC-PT
Ngày: 17 - 02 - 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

C*ác Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên tham gia phiên toà

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 978/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2024, về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2024/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 130/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Số 289, khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T: Luật sư Phan M - Công ty Luật TNHH Một thành viên Bến Thành - Hà Nội thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: P402, số 223, đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận: Ông

Nguyễn Trung Trực.

2. Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Tr - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Bùi Đắc Đ - Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy Phong (có mặt).

2. Ông Lê Văn L - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phong (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận: Ông Mai Xuân Tưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy K - Công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa (có mặt).

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V - Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Phần diện tích đất 584,9m^2 của bà T bị chính quyền địa phương lấy để thực hiện dự án công trình thoát nước là nằm trong toàn bộ thửa đất mà bà T được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, có diện tích 11.200m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 085265. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa) thống nhất sẽ cấp đổi cho bà T bằng một thửa đất khác có cùng diện tích, liền kề thửa đất của bà T thì bà T đồng ý giao đất cho Nhà nước để thực hiện dự án. Tuy nhiên sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong không đồng ý giao đất mà lại đi bồi thường bằng tiền. Toàn bộ quy trình thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì bà T đều không nhận được, không biết được. Sau nhiều lần ý kiến đề nghị thực hiện đổi đất thì Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020. Bà T tiếp tục khiếu nại Công văn này và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số

6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021. Bà T không đồng ý với toàn bộ nội dung giải quyết khiếu nại này, vì tại thời điểm bà Lê Thị T giao đất thực tế để thực hiện công trình năm 2018, thỏa thuận giữa bà T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú (nay là thị trấn Phan Rí Cửa) thì phần diện tích đất bị thu hồi dự kiến bồi thường bằng hình thức giao đất có cùng mục đích sử dụng đất. Bởi lẽ, ngày 11/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định số 5341/QĐ-UBND thu hồi đất của bà T nhưng trước đó ngày 22/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quy hoạch đất tại địa bàn huyện Tuy Phong. Điều này có nghĩa rằng, tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định quy hoạch mục đích sử dụng đất trên địa bản huyện Tuy Phong thì đất của bà T chưa bị thu hồi, nên cũng phải nằm trong quy hoạch cùng loại đất và cùng mục đích sử dụng đất với phần đất dự kiến hoán đổi, vì thửa đất này có vị trí đất liền kề với đất bị thu hồi. Mặt khác, trước khi thực hiện dự án cống thoát nước thì bà T có đường đi vô đất, nhưng sau khi giao đất thì không còn đường để đi vào đất, ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng đất. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T;

- Hủy Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Lê Thị T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong phải thực hiện thủ tục hoán đổi đất cho gia đình bà Lê Thị T như nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong đã thỏa thuận vào ngày 05 và 06/6/2018 (diện tích đo đạc hiện trạng là 341,5m^2).

Tại Công văn số 1372/UBND-NC ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong trình bày:

Để tiếp tục thi công hệ thống thoát nước trục đường ven biển Hòa Thắng - Hòa Phú, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Bình Thuận làm chủ đầu tư xây dựng hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống Km 64 + 800, tỉnh Bình Thuận, theo đó dự án có thu hồi phần diện tích đất bằng, trồng cây hàng năm khác của Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa và 02 hộ gia đình (hộ bà Vũ Thị Đào và hộ bà Lê Thị T), với tổng diện tích 7.089m^2, trong đó hộ bà T có diện tích thu hồi là 548,9m^2. Do tính bức xúc của công trình trước mùa mưa bão, ngày 05/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú (nay là thị trấn Phan Rí Cửa) có phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công làm việc với hộ bà Lê Thị T liên quan đến diện tích đất nằm trong dự án, tại buổi làm việc bà T trình bày ý kiến của mình như sau: *Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm tổ chức đấu giá phần diện tích đất ở là 37,6m^2, riêng số cây xoan mà đơn vị thi công đã san ủi trước, đề nghị bồi thường theo mật độ cây trước đây mà gia đình đã trồng; đề nghị*

hoán đổi phần diện tích đất nằm trong và ngoài dự án khoảng 663,9m^2 qua phần diện tích đất của Nhà nước quản lý, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nằm trong dự án cho kịp mùa mưa, bão; đề nghị cơ quan chức năng sớm hoàn chỉnh thủ tục liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà". Qua đó, ông Nguyễn Đức Thành - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong có ghi nhận ý kiến của bà Lê Thị T và sẽ có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết trường hợp bà Lê Thị T.

Ngày 18/6/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phong phối hợp cùng các ngành chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú tiến hành kiểm kê đất đai, nhà cửa vật kiến trúc, cây trái hoa màu bị giải tỏa của hộ bà Lê Thị T thuộc công trình: Đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, Hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống tại Km 64+800, tỉnh Bình Thuận (trong đó diện tích đất bị ảnh hưởng 548,9 m^2, cây trái hoa màu bị giải tỏa 123 cây xoan) được bà T ký xác nhận biên bản kiểm kê.

Sau khi được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 4197/QĐ-SGTVT ngày 14/8/2018, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công dự toán công trình đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, Hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống tại Km 64+800 tỉnh Bình Thuận và Công văn số 367/BQLDA-ĐBGT ngày 22/4/2019, của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Bình Thuận, về việc ban hành thông báo thu hồi đất. Ngày 03/6/2019 Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Thông báo thu hồi đất số 203/TB-UBND đối với hộ bà Lê Thị T để xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu cống tại Km 64+800, với diện tích 584,9 m^2, thửa đất số 58, tờ bản đồ số 19, loại đất đang sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác.

Ngày 06/8/2020, bà Lê Thị T có đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong yêu cầu giải quyết bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho gia đình bà. Ngày 24/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Công văn số 3536/UBND-BTCD, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà. Ngày 11/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định số 5340/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống Km 64+800, tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 14/12/2020, về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị T với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 60.997.950đồng.

Không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong tại Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020, bà Lê Thị T tiếp tục có đơn khiếu nại. Ngày 07/10/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định giải quyết nại lần đầu đối với bà Lê Thị T số 6851/QĐ-UBND, với nội dung: Giữ nguyên nội dung Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà T, bởi vì: Hiện nay trên địa bàn thị trấn Phan Rí Cửa có quỹ đất do Nhà nước quản lý, vị trí đất tương đương với đất thu hồi

của hộ bà Lê Thị T, nhưng theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 14/4/2021, thì quỹ đất do Nhà nước quản lý được quy hoạch vào mục đích đất thương mại dịch vụ, không còn quy hoạch đất nông nghiệp; do đó không cùng mục đích sử dụng đất với loại đất thu hồi.

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013, quy định: *"Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.* Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong có giao nhiệm vụ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ bằng tiền về đất và tài sản trên đất cho hộ bà Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết khiếu nại: Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong đối với khiếu nại của bà T là đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại. Tuy thời hạn giải quyết khiếu nại của *Chủ tịch* Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong chưa đảm bảo nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết khiếu nại.

Từ những cơ sở nêu trên, căn cứ vào quy định pháp luật đất đai hiện hành, Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong khẳng định việc khiếu kiện của bà Lê Thị T là không có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa trình bày: Trong quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2020, thì thửa đất mà bà T yêu cầu hoán đổi đã được xác định là đất thương mại dịch vụ, không cùng mục đích sử dụng đất với đất của bà T. Trước đây, đường mà bà T sử dụng đi vào đất là đất rừng do Nhà nước quản lý, không phải là đất giao thông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Bình Thuận trình bày: Chúng tôi chỉ là đơn vị xây dựng dự án, chúng tôi sẽ thực hiện theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc đất liên quan đến vụ án hành chính thì diện tích đất mà bà T yêu cầu hoán đổi có diện tích 341,5m^2.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2024/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ - Khoản 2, khoản 4, khoản 9 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, khoản 3 Điều 191, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 của

Luật Tố tụng hành chính;

- Khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai;

- Điều 348, Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, về việc: "Hủy Quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T, thường trú số 289, khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (lần đầu); hủy Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Lê Thị T; buộc Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong phải thực hiện thủ tục hoán đổi đất cho gia đình bà Lê Thị T như nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong đã thỏa thuận vào ngày 05 và 06/6/2018 (diện tích đo đạc hiện trạng 341,5m^2)".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2024, bà Lê Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T là Luật sư Phan Minh trình bày: Ban quản lý ủi đất, hạ cây trong khi dự án chưa được phê duyệt là trái quy định pháp luật. Tuy nhiên, để kịp thời giải quyết việc làm cống thoát nước trong mùa mưa bão thì UBND xã Hòa Phú đã động viên người dân và ngày 05/6/2018, Chủ tịch UBND xã Hòa Phú có làm biên bản hứa hoán đổi đất cho người dân, đất hoàn đổi nằm liền kề với đất bà T đã thay đổi quy hoạch từ năm 2019. Trách nhiệm của UBND huyện Tuy Phong là không mời, không giải quyết gây bức xúc cho người dân; Đề nghị xem xét, phán quyết cho bà T con đường đi vào đất, chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm.

Bà T đồng ý, không có ý kiến bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Bùi Đắc Điểm trình bày: UBND huyện Tuy Phong đã hủy các Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 11/12/2020, Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 14/12/2020; tiếp tục chuẩn bị họp Hội đồng bồi thường để bồi thường cho bà T theo giá đất mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú (nay là thị trấn Phan Rí Cửa) có phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công làm việc với hộ bà Lê Thị T, bà T đồng ý giao đất và hoán đổi đất không đồng ý nhận tiền. Biên bản làm việc chỉ ghi nhận ý kiến của bà T và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Việc hoán đổi đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện Tuy Phong; Quy hoạch đất thì không có đất nông nghiệp để hoán đổi đất cho bà T; UBND huyện Tuy Phong căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 để bồi thường bằng tiền là có cơ sở; thu hồi Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 11/12/2020, Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị T còn trong thời hạn, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ các đương sự lần thứ 02 trong vụ án và Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện: Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Lê Thị T; Quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T là đúng theo quy định, tuy có vi phạm về thời gian giải quyết khiếu nại nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1] Các đương sự trong vụ án đều thống nhất vào tháng 6/2018, do nhu cầu xây dựng hệ thống thoát nước trục đường ven biển Hòa Thắng - Hòa

Phú, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú (nay là thị trấn Phan Rí Cửa) đã phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công làm việc với bà Lê Thị T đối với phần đất có diện tích 584,9m^2, tọa lạc tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 085265 ngày 02/3/2009 đứng tên hộ ông Đinh Văn Xin, cập nhật tên bà Lê Thị T năm 2017.

Tại Biên bản làm việc ngày 05/6/2018, bà T đồng ý giao đất cho nhà đầu tư tiếp tục thi công và đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú kiến nghị các cấp có thẩm quyền thực hiện hoán đổi phần đất nằm trong và ngoài dự án có diện tích khoảng 663,9m^2, không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nằm trong dự án thoát nước.

Ngày 18/6/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phong tiến hành kiểm kê đất đai, nhà cửa vật kiến trúc, cây trái hoa màu thuộc phần đất của bà T đã giao thực hiện dự án, đối với các tài sản gắn liền với đất, bà T và ông Xin đều đồng ý về số lượng, chủng loại và mức giá mà Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong đã phê duyệt.

[2.2.2] Người khởi kiện cho rằng, khi giao đất để thực hiện dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú đã thống nhất sẽ thực hiện bồi thường bằng hình thức giao đất nên không đồng ý với việc bồi thường bằng tiền như phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong mới là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 05/6/2018 ông Nguyễn Đức Thành với tư cách là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú chỉ ghi nhận ý kiến của bà T và sẽ có văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện, không có việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú thống nhất sẽ cấp đất và hoán đổi đất cho bà T bằng một thửa đất khác có cùng diện tích và liền kề với thửa đất bị thu hồi.

[2.2.3] Văn bản số 2694/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chỉ đạo cung cấp thông tin cho Tòa án thì diện tích đất 341,5m^2 mà bà Lê Thị T yêu cầu bồi thường bằng đất là đất công trình năng lượng (DNL) trong khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 085265 ngày 02/3/2009 đứng tên bà Lê Thị T thì mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác (HNK). Tại thời điểm bà T giao đất và tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì đất bị thu hồi và đất mà bà T yêu cầu hoán đổi (bồi thường bằng đất) là không cùng mục đích sử dụng đất.

[2.3] Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng *khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai,* bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất, là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của bà

Lê Thị T là không có căn cứ pháp luật nên bác yêu cầu khởi kiện.

[2.4] Quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 191, khoản 1 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính cần xem xét các quyết định hành chính có liên quan của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, gồm:

- Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình: Đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống Km 64+800, tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc thu hồi đất của hộ bà Lê Thị T để xây dựng công trình: Đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống Km 64+800, tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị T để giải tỏa thi công công trình: Đường trục ven biển đoạn Hòa Thắng - Hòa Phú, hạng mục: Bổ sung hệ thống thoát nước hạ lưu cống Km 64+800, tỉnh Bình Thuận, với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 60.997.950 đồng.

Các quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền. Người khởi kiện không khiếu nại, không yêu cầu gì. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong đồng ý thu hồi Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 11/12/2020, Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 để ban hành quyết định khác nên quyết định hành chính có liên quan được xem xét trong vụ án này không còn, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm không hủy là có căn cứ.

[2.5] Đối với ý kiến của người khởi kiện được có đường đi (diện tích đo đạc hiện trạng 341,5m^2) vào phần đất còn lại sau khi bị thu hồi đất không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị T phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số số 108/2024/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, về việc: "Hủy Quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T, thường trú số 289, khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (lần đầu); hủy Công văn số 3536/UBND-BTCD ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Lê Thị T; buộc Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong phải thực hiện thủ tục hoán đổi đất cho gia đình bà Lê Thị T như nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong đã thỏa thuận vào ngày 05 và 06/6/2018 (diện tích đo đạc hiện trạng 341,5m^2)".

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng; Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0000365 ngày 14/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận; Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt